

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần, từ ngày 7/10/2024 đến ngày 25/10/2024

Tên nhóm lớp: 5 tuổi D2

Thông tin về nhóm lớp: số lượng trẻ: 31 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp: 02 GV;

Tên giáo viên: Phạm Thị Quyên, Trần Thị Thu

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
1 - TỔ CHỨC ĂN		
MT1. Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 – 726 Kcal.	- Hoạt động ăn: Hướng dẫn trẻ trộn đều thức ăn với cơm. Động viên trẻ ăn hết xuất, nhai kỹ, ăn thêm nước canh và rau đủ xuất ăn, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ
MT2. Trẻ được ăn đủ bữa ăn: 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Ăn một bữa chính vào buổi trưa và một bữa phụ vào buổi chiều. - Ăn theo thực đơn, ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% -	- Hoạt động ăn : Tổ chức cho trẻ ăn đủ 2 bữa, một bữa chính, một bữa phụ. Động viên trẻ ăn hết xuất. Ăn đủ xuất ăn cho mỗi trẻ : cơm, canh và thức ăn mặn, đặc biệt những trẻ ăn chậm. Những trẻ ăn nhanh ăn nhiều, cô theo dõi hạn chế động viên trẻ ăn đủ xuất không ăn quá nhiều, không tốt cho sức khỏe, dẫn đến béo phì, duy dinh dưỡng.

	35% năng lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.	
MT3. Trẻ được uống nước đầy đủ, đảm bảo vệ sinh	- Uống đủ nước: khoảng 1,6 – 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	- Hoạt động ăn : giới thiệu món ăn (món canh) động viên trẻ ăn rau và canh để cung cấp đủ vitamin và nước - Trong ngày Gv Lấy đủ nước uống cho trẻ (nước sạch đảm bảo vệ sinh). Nhắc nhở trẻ uống nước trong ngày (có thể sau mỗi hoạt động), uống khi khát. Giáo dục trẻ nên uống nước lọc, uống nước hoa quả, hạn chế uống nước ngọt, không uống sữa thay nước hàng ngày.
MT4. Trẻ được ăn đúng thực đơn.	- Ăn đúng thực đơn hàng ngày, thực đơn theo tuần, theo mùa. - Ăn cơm thường, thức ăn băm nhỏ (xay), đa dạng các loại thức ăn theo mùa.	- Hoạt động ăn : Theo dõi thức ăn của trẻ đúng với thực đơn của nhà trường hàng ngày và theo mùa. Tham gia đề xuất chế biến món ăn được xay nhỏ, đa dạng món ăn (nếu cần).
2 – TỔ CHỨC NGỦ		
MT5. Trẻ được ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút: từ 11h30 – 13h45).	- Hoạt động ngủ : Tổ chức cho trẻ ngủ, chuẩn bị chỗ ngủ cho trẻ thông thoáng, sạch, mát và yên tĩnh. Cùng trẻ kê giường ngủ (giường lưới nhẹ), sắp xếp chỗ ngủ khoa học, dễ đi lại, dễ theo dõi trẻ trong quá trình ngủ. Xử lý các tình huống kịp thời (Những trẻ có biểu hiện về sức khỏe cho trẻ nằm ở chỗ dễ quan sát) + Đảm bảo trẻ ngủ đủ giấc từ 11h30 đến

		13h45. Những trẻ khó ngủ được sắp xếp nằm gần nhau để cô dễ quan sát và nhắc nhở động viên trẻ ngủ cùng thời điểm, không nói chuyện ảnh hưởng đến bạn khác. Mở nhạc không lời nhẹ nhàng giúp trẻ dễ ngủ hơn.
3 - VỆ SINH		
MT 6. Trẻ được đảm bảo vệ sinh cá nhân ở lớp.	Vệ sinh cá nhân đúng cách: - Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... - Rửa mặt - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Hoạt động vệ sinh: Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi hoạt động ngoài trời, rửa tay bằng xà phòng và rửa tay theo 6 bước. + Nhắc và tạo thói quen cho trẻ rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh + hướng dẫn và tạo thói quen cho trẻ lau mặt, lau mặt khi bẩn và cách lau miệng sạch sau khi ăn + Hướng dẫn và tạo thói quen cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định (đúng vị trí và đúng nhà vệ sinh bé trai, bé gái) đảm bảo vệ sinh chung, xả nước sau khi đi vệ sinh, giữ gìn môi trường sạch sẽ.
MT 7. Trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường đảm bảo vệ sinh:	- Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần	- Hoạt động vệ sinh trong ngày, hàng tuần: + Vệ sinh lau nhà, quét dọn lớp, cọ rửa nhà vệ sinh hàng ngày + Luộc khăn, cốc vào thứ 6 hàng tuần, lau tủ và đồ chơi, cửa lớp, ban công, vào thứ 5 hàng tuần, chăm sóc cây xanh hàng ngày (phân công trẻ trực nhật tưới

		cây) + Hướng dẫn trẻ cất gọn đồ chơi sau mỗi lần chơi. Sử dụng đồ dùng cẩn thận và cất đồ dùng đúng nơi quy định (ca, cốc, khăn lau mặt) + bỏ rác và hướng dẫn thói quen cho trẻ bỏ rác đúng nơi quy định, sử dụng thùng rác có nắp đậy + Hướng dẫn trẻ sử dụng tiết kiệm nước và giữ nguồn nước sạch không vất rác hay chất bẩn vào nguồn nước
4 - CHĂM SÓC SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN		
MT 8. Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi.	- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm (tháng 09 và 03). Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). - Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.	- Theo dõi, cân đo (hàng tháng) cho trẻ béo phì (Ngô Gia Khánh ; Nguyễn Diệu Huyền). Cân đối khẩu phần ăn. Tuyên truyền với phụ huynh về dinh dưỡng của trẻ, ăn khẩu phần ăn hợp lí, khoa học, không ăn và uống sữa quá nhiều tiếp tục gây tăng cân, trao đổi qua tin nhắn zalo, trao đổi trực tiếp...
MT 9. Trẻ được phòng tránh các dịch bệnh xảy ra tại trường lớp. Tiêm chủng theo quy định.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...). - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	- Vệ sinh môi trường hàng tuần, lau coloraminB khi cần thiết. Tuyên truyền với các bậc phụ huynh về cách phòng tránh dịch bệnh khi cần thiết và tiêm phòng cho trẻ đầy đủ. Tuyên truyền qua bảng tuyên truyền của lớp và nhóm zalo bằng các hình ảnh và thông điệp.
MT 10. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn.	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp như: tai nạn do sắc nước; do	- Theo dõi trẻ khi chơi và khi tham gia các hoạt động, phòng tránh tai nạn

	chấn thương; do ngạt trong khi ngủ; do dị ứng thức ăn, do điện giật...	thương tích cho trẻ. Loại bỏ các nguy cơ gây tai nạn thương tích như: Chuẩn bị chỗ chơi cho trẻ an toàn, sạch, bằng phẳng, kiểm tra thiết bị ngoài trời trước khi cho trẻ chơi, không cho trẻ chơi các vật sắc nhọn, không chứa nước trong các chậu thùng đầy, kiểm tra các thiết bị điện đảm bảo an toàn hàng ngày, không cho trẻ tiếp xúc gần các thiết bị điện. - Theo dõi trẻ trong quá trình ăn, ngủ đảm bảo an toàn cho trẻ khi ở trường. - Giáo dục và theo dõi trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành quăng ném đồ chơi.
--	---	--

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Phát triển thể chất	- MT 11: Trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Cân nặng: . Trẻ trai: 15,9 – 27,1 kg . Trẻ gái: 15,3 – 27,8 kg + Chiều cao: . Trẻ trai: 106,1 – 125,8 cm . Trẻ gái: 104,9 – 125,4 cm	- Trẻ phải được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm. Theo dõi cân đo sức khỏe: Cân và đo chiều cao 3 tháng 1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ trên biểu đồ phát triển.	- Cân – đo theo dõi cân nặng chiều cao của trẻ + Chấm theo dõi biểu đồ tăng trưởng + Theo dõi; vào hồ sơ kết quả khám sức khỏe định kì của trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân
	- MT 18:Trẻ biết: Đập và bắt bóng bằng 2 tay.(CS10)	- Đập và bắt bóng bằng 2 tay; Đi và đập bắt bóng bằng 2 tay.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi và đập bóng + TCVĐ: Ai nhanh nhất
	- MT 23: Trẻ biết bò qua 5,7 điểm đích dắc cách nhau 1,5 m đúng yêu cầu.	- Bò đích dắc qua 7 điểm; Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5 m - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6 m	- Hoạt động học: + VĐCB: Bò zích zắc qua 7 điểm. + TCVĐ: Về đúng nhà
	- MT 25: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh(Đổi hướng ít nhất 3 lần)	- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối, - Đi nổi bàn chân tiến, lùi - Đi, chạy thay đổi hướng tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh	- Hoạt động học: + VĐCB : Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh – bật xa 50 cm. + TCVĐ: Ném bóng vào rổ
	- MT 36:Trẻ biết đi vệ sinh	- Đi vệ sinh đúng nơi quy	- Hoạt động vệ sinh, lao động tự phục vụ. Hoạt

	<i>đúng nơi qui định, biết đi xong dội, giặt nước cho sạch</i>	định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	động mọi lúc mọi nơi: + Hướng dẫn trẻ sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách, đi xong phải giặt, dội nước cho sạch. + Giáo dục trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, không làm mất vệ sinh nơi công cộng, làm ô nhiễm môi trường.
	<i>- MT 38: Biết và không ăn, uống một số thức ăn có hại cho cơ thể.(CS20)</i>	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật. (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Kể tên một số đồ ăn, đồ uống không tốt cho sức khỏe	- Hoạt động học: Giáo dục trẻ : nên ăn những món ăn giúp cơ thể phát triển khỏe mạnh, không nên ăn những món ăn không tốt cho sức khỏe, gây nên bệnh tật - Hoạt động trò chuyện buổi sáng: Cho trẻ kể tên những loại thực phẩm không tốt cho sức khỏe, GD trẻ không nên mua quà ở cổng trường vì không rõ nguồn gốc ...
Phát triển nhận thức	<i>- MT 46: Trẻ thể hiện một số hiểu biết về các giác quan và một số bộ phận cơ thể con người thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm Kidsmart</i>	- Chức năng các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể - Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - trò chơi Happykid (Người bạn ngộ nghĩnh)	- Hoạt động học: + KPKH: Phân biệt đặc điểm tôi và bạn - Hoạt động chơi theo ý thích: + Góc khám phá khoa học: Xem tranh và hình vẽ các bộ phận cơ thể; đo và lập biểu đồ chiều cao, cân nặng; đếm, Chơi trò chơi “Chiếc túi kì lạ”. + Xem băng hình và nghe kể chuyện có nội dung về giữ gìn vệ sinh cơ thể và các bộ phận cơ thể - Hoạt động chiều: + Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - Trò chơi Happykid : Trò chơi : Người bạn ngộ nghĩnh.
	<i>- MT 57:Trẻ hay đặt câu hỏi.(CS112)</i>	- Tò mò tìm tòi, khám phá các SVHT xung quanh như đặt	- Hoạt động học: KPKH: “ Bé lớn lên như thế nào”

		câu hỏi về SVHT ‘ Tại sao có mưa’	+ Khuyến khích trẻ đặt câu hỏi về quá trình lớn lên của bé? + Cơ thể cần những gì để phát triển? - Hoạt động ngoài trời: + Trò chuyện về thời tiết mùa thu, dạo chơi sân trường. Khuyến khích trẻ đặt câu hỏi về các hiện tượng thời tiết
	- MT 59: Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình	+ Trò chơi học tập: Giúp cô tìm bạn + Hoạt động ngoài trời: TCVD “ Bạn ở phía nào” - Hoạt động trò chuyện buổi sáng, điểm danh: + Trẻ được giới thiệu về mình với các bạn và cô giáo - Giúp trẻ dán ảnh của trẻ lên tường. Cho trẻ cùng soi gương và quan sát, trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân, sau đó so sánh với các bạn. - Hoạt động theo ý thích: - Chơi “ Giúp cô tìm bạn”, ai cao hơn thấp hơn, bạn đang nói về ai“ Đổi đồ chơi cho bạn”,
	- MT 61: Trẻ biết tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm.(CS105)	- Tách các nhóm có 5 đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	- Hoạt động học: + LQ với Toán: Tách các đối tượng trong phạm vi 5 (T3). - Hoạt động góc học tập: Chơi tách nhóm có số lượng 5
	MT 78: Trẻ có thể xác định vị trí (trong, ngoài, trên dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác. (CS108) thông qua các hoạt	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau ; phía trên - phía dưới ; phía phải - phía trái.) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào	- Hoạt động học: + LQVT: Xác định phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới, của đối tượng khác - Trò chơi học tập: + Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart –

	<i>động trải nghiệm và qua phần mềm kidsmart.</i>	đó làm chuẩn. - Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart – Ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy (Truy tìm mứt đậu)	Ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy (Truy tìm kẹo mứt đậu)
	<i>- MT 155: Trẻ biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin và muối khoáng</i>	- Một số loại thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm và ích lợi của chúng	<i>- Hoạt động học:</i> bé lớn lên như thế nào <i>- Hoạt động ăn:</i> Giới thiệu về các món ăn, giáo dục trẻ ăn nhiều loại thực phẩm khác nhau giúp cơ thể phát triển khỏe mạnh <i>- Trò chơi:</i> “Nhóm thực phẩm nào nhiều hơn?”, “Chiếc túi kì lạ”. Tôi vui tôi buồn, hãy đoán xem bao nhiêu bạn. Làm sách: ‘Những món ăn tôi yêu thích’, <i>- Hoạt động góc phân vai:</i> Cửa hàng thực phẩm, chăm sóc con cái
Phát triển ngôn ngữ	<i>MT 94: Trẻ có thể kể lại nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định. (CS71) thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm kidsmart</i>	- Kể lại truyện đã nghe theo trình tự - Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart – Phần mềm Happykid (Tập kể chuyện)	<i>- Hoạt động học:</i> + LQTPVH: Truyện: Câu chuyện của tay phải tay trái. <i>- Hoạt động góc học tập:</i> Làm sách tranh truyện “Tác dụng của các giác quan”, “Những món ăn tôi yêu thích”, xem tranh truyện về giữ gìn vệ sinh cơ thể, kể lại truyện đã nghe. <i>- Hoạt động chiều:</i> + Chơi trò chơi trong Phần mềm Happykid trò chơi : Tập kể chuyện.
	<i>- MT 99: Trẻ có thể kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác nhau.(CS120)</i>	- Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự	<i>- Hoạt động học:</i> * LQ với Văn học: Truyện “Giấc mơ kì lạ” <i>- Hoạt động chiều:</i> Cho trẻ hoạt động tại phòng

		kiện... trong nội dung truyện.	thư viện.
	- MT 111: Trẻ biết “Viết” tên của bản thân theo cách của mình.(CS89)	- Trẻ biết ghép các chữ cái thành tên mình. - Nhận được tên của mình trên các bảng ký hiệu đồ dùng cá nhân và tranh vẽ. - Sau khi vẽ tranh biết viết tên của mình phía dưới	+ Hoạt động chơi theo ý thích: - Góc sách: cho trẻ chơi ghép chữ cái thành tên mình, tên bạn + Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Dạy trẻ cách nhận biết tên mình trên đồ dùng hoặc tranh vẽ, nhận biết chữ cái có trong tên mình... + Hoạt động học- tạo hình: - Dạy trẻ cách viết tên mình trên tranh vẽ của bản thân .
	- MT 113: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.(CS91) thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm kidsmart.	- Nhận biết được chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày. - Biết rằng mỗi chữ cái đều có tên, hình dạng khác nhau và cách phát âm riêng. - Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số. - Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - trò chơi Happykid (làm quen chữ cái, nhóm chữ cái) - Hát theo, hát được một số bài hát Tiếng Anh về chữ cái quen thuộc với lứa tuổi	+ Hoạt động học: Lqcc: a, ă, â + Hoạt động theo ý thích: Chơi các trò chơi chữ cái a, ă, â và phát âm + Hoạt động góc học tập: + Chơi ghép chữ cái thành tên mình, tên bạn - Hoạt động chiều: + Chơi Happykid (làm quen chữ cái, nhóm chữ cái) + Chơi trong ngôi nhà văn học và chữ viết. Căn phòng: Làm quen chữ cái: Chữ a, ă, â. + Chơi trong đĩa Bút chì thông minh. Trò chơi: Cùng quan sát và nhớ + Trẻ hát theo, hát được một số bài hát Tiếng Anh về chữ cái quen thuộc với lứa tuổi

Phát triển thẩm mỹ	- MT 156: Hát đúng giai điệu, bài hát trẻ em.(CS 100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	- Hoạt động học: + Dạy hát : Em thêm một tuổi + Nghe hát : Mừng sinh nhật + TCAN: Ai đoán giỏi - Hoạt động học: + Dạy hát “ Mời bạn ăn” + TCÂN: "Ai đoán giỏi" - Hoạt động theo ý thích ở các góc, hể buổi chiều: + Góc âm nhạc: hát các bài hát về chủ đề + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề
	- MT 158: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo thành bức tranh cá màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: Tạo hình: “Vẽ khuôn mặt bạn gái” + Hoạt động học: Tạo hình “ Vẽ khuôn mặt cười”. Trẻ nhận xét và nói về ý tưởng bài vẽ của mình, của bạn
	- MT 147: Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản.(CS102).	- Lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	- Hoạt động học: UDPP Steam: Thiết kế đôi dép
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	- MT 115: Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân.(CS28)	- Nhận biết, phân biệt trang phục phù hợp với giới tính - Trẻ phân biệt được giới tính một cách rõ ràng và biết cư xử phù hợp với giới tính của mình	+ Hoạt động học: - TC và KNXH: Giới tính và trang phục của bé + Hoạt động trò chuyện buổi sáng: Giúp trẻ dán ảnh của trẻ lên tường/ Cho trẻ cùng soi gương và quan sát, nhận biết về giới tính của bản thân và cách ăn mặc phù hợp với giới tính

	- MT 129: Trẻ dễ chủ động hòa đồng trong nhóm chơi.(CS42)	- Trong nhóm chơi dễ hoà đồng, dễ nhập cuộc, được mọi người tiếp nhận, chơi vui vẻ thoải mái	- Hoạt động chơi theo ý thích ở các góc, hoạt động theo ý thích buổi chiều: Khuyến khích trẻ chủ động tham gia chơi, chơi vui vẻ hòa đồng cùng các bạn
	- MT 133: Trẻ có nhóm bạn chơi thường xuyên.(CS46)	- Có ít nhất 2 bạn hay cùng chơi với nhau.	- Hoạt động chơi theo ý thích ở các góc: Khuyến khích trẻ mạnh dạn nhận vai chơi, góc chơi và rủ bạn cùng chơi + Góc phân vai: Chơi “Gia đình”, “Phòng khám bệnh”, “Cửa hàng ăn uống/ Cửa hàng thực phẩm/ Siêu thị”. + Góc xây dựng: Xây dựng “Khu công viên vui chơi, giải trí”, “Công viên”, “Ngôi nhà của bé”, Xếp hình “Bé tập thể dục”.
	- MT 148: Trẻ chấp nhận sự khác biệt của người khác với mình.(CS59)	- Nhận ra và chấp nhận sở thích giống và khác nhau giữa mình và các bạn khác - Không chê bai bạn bè.	+ Chơi trò chuyện buổi sáng: - Trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân, sau đó so sánh với các bạn. + Chơi trò chơi: “ Giúp cô tìm bạn”, ai cao hơn thấp hơn, bạn đang nói về ai“ Đố đờ chơi cho bạn”.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 5: TÔI LÀ AI

(Từ ngày 7/10/2024 đến ngày 11/10/2024)

- **Nhóm lớp: 5 tuổi D2**
- **Số lượng trẻ: 31**
- **Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Phạm Thị Quyên – Trần Thị Thu**

Đón trẻ Thể dục sáng Trò chuyện	*Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lý, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện với trẻ. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích. *Thể dục sáng: (Tập theo đĩa nhạc). + Đtác hô hấp: Thổi nơ bay + Đ tác tay: Tay đưa ra trước, lên cao(2-8) + Đ tác chân: Đứng đưa 1 chân ra trước lên cao(2-8) + Đ tác bụng; Đứng nghiêng người sang hai bên2-8) + Đ tác bật: bật tách chân, khép chân(2-8) + Hồi tĩnh: con công *Điểm danh: - Điểm danh trẻ tới lớp. * Trò chuyện buổi sáng: - Trò chuyện về những cảm xúc của trẻ trong những ngày nghỉ cuối tuần. - Trẻ được giới thiệu về mình với các bạn và cô giáo Giúp trẻ dán ảnh của trẻ lên tường/ Cho trẻ cùng soi gương và quan sát, trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân, sau đó so sánh với các bạn. Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới " Tôi là ai"	
	Thứ 2	Thể dục:

	(07/10/2024)	- <i>VĐCB</i> : Đì và đập bóng . - <i>TCVĐ</i> : Ai nhanh nhất
	Thứ 3 (08/10/2024)	LQCC: Làm quen chữ cái a, ă, â
	Thứ 4 (09/10/2024)	LQ với Toán: Xác định phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau của đối tượng khác
	Thứ 5 (10/10/2024)	Tạo hình: "Vẽ khuôn mặt cười".
	Thứ 6 (11/10/2024)	<u>*UDPP Steam</u> Thiết kế đôi dép
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2 (07/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Nhặt lá xếp hình bạn trai , bạn gái *Trò chơi dân gian - Rồng rắn lên mây * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 3 (08/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Trò chuyện về bản thân *Trò chơi dân gian - Lộn cầu vòng * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 4 (09/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Nhặt lá xếp hình bạn trai , bạn gái *Trò chơi vận động: - Mèo đuổi chuột

		* Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 5 (10/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Trò chuyện phân biệt bạn trai, bạn gái * Trò chơi vận động: - Mèo đuổi chuột * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 6 (11/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Trò chuyện về thời tiết mùa thu * Trò chơi vận động: - Bạn ở phía nào * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
Hoạt động góc.	- Góc phân vai: “ Mẹ - con”, “ Phòng khám bệnh”, “ Cửa hàng bán sách, siêu thị”. - Góc steam: Tô màu/ xé/ cắt dán: Làm ảnh tặng bạn thân, ; Nặn : đồ dùng của bé, những thứ bé thích ; sản xuất đồ chơi búp bê”, làm rối từ nguyên liệu khác nhau. - Góc âm nhạc: Hát lại hoặc biểu diễn các bài hát đã thuộc chủ đề , chơi với các dụng cụ âm nhạc và phân biệt các âm thanh khác nhau. - Góc KPKH / thiên nhiên: Làm biểu đồ chiều cao, cân nặng: phân nhóm, gộp và đếm nhóm bạn trai, bạn gái : chơi “ Chiếc túi kì lạ” . Chăm sóc cây xanh, chơi với cát nước - Góc học tập: Làm sách tranh truyện về một số đặc điểm, hình dáng bên ngoài của bản thân ; xem sách tranh truyện liên quan chủ đề. Chơi ghép chữ cái thành tên mình, tên bạn - Góc xây dựng: Xếp hình “ Bé tập thể dục”, xây nhà và xếp đường về nhà bé, xây công viên, ghép hình bé và bạn, nhà bếp.	
Ăn- ngủ - vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. + Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn cơm + Một số trẻ làm nhiệm vụ trực nhật rửa tay trước và giúp cô bày bàn ăn,	

	+ Chuẩn bị chỗ ngủ. Tổ chức cho trẻ ngủ. + Trẻ ngủ đúng giờ , đủ giấc - Vận động nhẹ ăn quà chiều
Hoạt động chiều	- Vận động nhẹ, ăn quà chiều. - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn. - Chiều Thứ 3: Cho trẻ hoạt động ở phòng Kidsmart: “Ngôi nhà toán học của millie” (trò chơi con số của tôi là gì, ngôi nhà chuột, nhỏ vừa và lớn....). - Chiều thứ 4: Cho trẻ hát theo, hát được một số bài hát Tiếng Anh về chữ cái quen thuộc với lứa tuổi - Chiều thứ 5: Cho trẻ hoạt động tại phòng thư viện. - Chơi “ Giúp cô tìm bạn”, ai cao hơn thấp hơn, bạn đang nói về ai“ Đố đờ chơi cho bạn”, nghe đọc truyện, đọc thơ, ô lại bài hát, bài thơ, bài đồng dao. - Biểu diễn văn nghệ-nêu gương cuối ngày-cuối tuần. - Xếp gọn gàng đồ dùng, đồ chơi. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ chuẩn bị về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập,sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày.
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 6: CƠ THỂ TÔI
(Từ ngày 14/10/2024 đến ngày 18/10/2024)

- Nhóm lớp: 5 tuổi D2
- Số lượng trẻ: 31
- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Phạm Thị Quyên – Trần Thị Thu

Đón trẻ	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lý, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện với trẻ. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích.
Thể dục sáng	* Thể dục sáng: (Tập theo đĩa nhạc). + Đtác hô hấp: Thổi nơ bay + Đ tác tay: Tay đưa ra trước, lên cao(2-8) + Đ tác chân: Đứng đưa 1 chân ra trước lên cao(2-8) + Đ tác bụng; Đứng nghiêng người sang hai bên(2-8) + Đ tác bật: bật tách chân, khép chân(2-8) + Hồi tĩnh: con công
Trò chuyện	* Điểm danh: - Điểm danh trẻ tới lớp. * Trò chuyện: - Trò chuyện về thời tiết sáng nay - Trò chuyện về những cảm xúc của trẻ trong những ngày nghỉ cuối tuần. - Giúp trẻ dán ảnh của trẻ lên tường/ Cho trẻ cùng soi gương và quan sát, trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân, sau đó so sánh với các bạn. - Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới "Cơ thể tôi".

	- Bài hát “Bé quét nhà, khuôn mặt cười, 5 ngón tay ngoan	
Hoạt động học	Thứ 2 (14/10/2024)	Thể dục: - VĐCB : Bò zích zắc qua 7 điểm. - TCVD: Về đúng nhà
	Thứ 3 (15/10/2024)	LQ với Văn học: "Câu chuyện của tay phải tay trái"
	Thứ 4 (16/10/2024)	KPKH: Phân biệt đặc điểm tôi và bạn
	Thứ 5 (17/10/2024)	LQ với Toán: Tách nhóm đối tượng trong phạm vi 5
	Thứ 6 (18/10/2024)	TC và KNXH: Giới tính và trang phục của bé
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2 (14/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết mùa thu * Trò chơi vận động: - Rồng rắn lờn mây * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 3 (15/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Trò chuyện về một số giác quan trên cơ thể bé * Trò chơi vận động: - Lộn cầu vồng * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 4 (16/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Nhật lá xếp hình bạn trai , bạn gái * Trò chơi vận động:

		- Mèo đuổi chuột * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 5 (17/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Lao động vệ sinh sân trường * Trò chơi vận động: - Về đúng nhà * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 6 (18/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Trò chuyện về một số giác quan trên cơ thể bé * Trò chơi vận động: - Bịt mắt bắt dê * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
Hoạt động góc.	- Góc phân vai: Chơi “Gia đình”, “Phòng khám bệnh”, “Cửa hàng ăn uống/ Cửa hàng thực phẩm/ Siêu thị”. - Góc steam: Cắt, dán “Bé tập thể dục”, “Người máy”, “Thêm vào những bộ phận còn thiếu”, Chơi “Xưởng sản xuất đồ chơi búp bê” - Góc âm nhạc: Ôn lại các bài hát, bài múa và sử dụng dụng cụ gõ đệm. - Góc KPKH: Xem tranh và hình vẽ các bộ phận cơ thể; đo và lập biểu đồ chiều cao, cân nặng; Chơi trò chơi “Chiếc túi kì lạ”. - Góc học tập: Làm sách tranh truyện “Tác dụng của các giác quan”, “Những món ăn tôi yêu thích”, xem tranh truyện về giữ gìn vệ sinh cơ thể, kể lại truyện đã nghe. Chơi tách nhóm có số lượng 5. Dạy trẻ ghép chữ cái thành tên mình, tên bạn. - Góc xây dựng: Xây dựng “Khu công viên vui chơi, giải trí”, “Công viên”, “Ngôi nhà của bé”, Xếp hình “Bé tập thể dục”.	

Hoạt động ăn- ngủ- vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. + Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn cơm. + Một số trẻ làm nhiệm vụ trực nhật rửa tay trước và giúp cô bày bàn ăn, chuẩn bị chỗ ngủ. - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ thoáng mát, sạch sẽ - Có đủ chiếu, gối, quạt mát - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ đủ giấc
Hoạt động chiều	+ Vận động, ăn quả chiều + Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc. - Chiều Thứ 3: Cho trẻ hoạt động ở phòng Kidsmart: Chơi trong ngôi nhà văn học và chữ viết. Căn phòng: Làm quen chữ cái: Chữ a, ă, â. - Chiều thứ 4: Cho trẻ hát theo, hát được một số bài hát Tiếng Anh về chữ cái quen thuộc với lứa tuổi - Chiều thứ 5: Cho trẻ hoạt động tại phòng thư viện. + Hát máu các bài hát về chủ đề “ cái mũi”, “5 ngón tay ngoan” + Xem băng hình và nghe kể chuyện có nội dung về giữ gìn vệ sinh cơ thể và các bộ phận cơ thể. Cùng nhau hát, vận động theo bài hát đã được học.
Đánh giá	- Biểu diễn văn nghệ-nêu gương cuối ngày-cuối tuần. - Xếp gọn gàng đồ dùng, đồ chơi. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ chuẩn bị về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày. - Giáo viên thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 7: TÔI CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN KHỎE MẠNH

(Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 25/10/2024)

- Nhóm lớp: 5 tuổi D2
- Số lượng trẻ: 31
- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Phạm Thị Quyên – Trần Thị Thu

Đón trẻ	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lý, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện với trẻ. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích.	
Thể dục sáng	* Thể dục sáng: (Tập theo đĩa nhạc). + Đtác hô hấp: Thổi nơ bay + Đ tác tay: Tay đưa ra trước, lên cao(2-8) + Đ tác chân: Đứng đưa 1 chân ra trước lên cao(2-8) + Đ tác bụng; Đứng nghiêng người sang hai bên(2-8) + Đ tác bật: bật tách chân, khép chân(2-8) + Hồi tĩnh: con công	
Trò chuyện	* Điểm danh: - Điểm danh trẻ tới lớp. * Trò chuyện: - Cho trẻ kể tên những loại thực phẩm không tốt cho sức khỏe, GD trẻ không nên mua quà ở cổng trường vì không rõ nguồn gốc ... - Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới " Tôi cần gì để lớn lên khỏe mạnh". Trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân, sau đó so sánh với các bạn.	
Hoạt động học	Thứ 2	Thể dục:

	(21/10/2024)	- VĐCB : Đi thay đổi hướng – bật xa 50 cm - TCVD: Ném bóng vào rổ
	Thứ 3 (22/10/2024)	Văn học: - Truyện “Giấc mơ kì lạ”
	Thứ 4 (23/10/2024)	KPKH: - Bé lớn lên như thế nào.
	Thứ 5 (24/10/2024)	Tạo hình: - Vẽ khuôn mặt bạn gái.
	Thứ 6 (25/10/2024)	Âm nhạc - Hát “ Mời bạn ăn” - TCÂN: "Ai đoán giỏi"
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2 (21/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Trò chuyện về nhu cầu dinh dưỡng của bé * Trò chơi vận động: - Về đúng nhà. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 3 (22/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết mùa thu * Trò chơi vận động: - Rồng rắn lên mây * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 4 (23/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Nhặt lá xếp hình bạn trai , bạn gái * Trò chơi vận động: - Mèo đuổi chuột * Chơi tự do:

		- Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 5 (24/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Lao động vệ sinh sân trường * Trò chơi vận động: - Cướp cờ. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 6 (25/10/2024)	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát cây xanh trong trường * Trò chơi vận động: - Tìm bạn thân. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời
Hoạt động góc.	- Góc phân vai: “Gia đình”, lớp mẫu giáo của bé, đóng vai các thành viên trong gia đình, chăm sóc con cái và nấu ăn. + Cửa hàng thực phẩm Siêu thị (quầy thực phẩm)/ Nhà hàng ăn uống (chế biến các món ăn). + Phòng khám nha khoa: Cách giữ gìn vệ sinh răng miệng và ăn uống hợp lí. - Góc steam: Cắt, dán “Bé tập thể dục”, “Người máy”, “Thêm vào những bộ phận còn thiếu”, Chơi “Xưởng sản xuất đồ chơi búp bê”. Cắt, dán, nặn các loại thực phẩm (4 nhóm). - Góc âm nhạc: Hát những bài hát về chủ đề - Góc xây dựng : Xếp hình “Bé và bạn tập thể dục”, xây “Công viên vui chơi giải trí”, “Vườn hoa”. + Góc học tập: Làm sách tranh truyện “Tác dụng của các giác quan”, “Những món ăn tôi yêu thích”, xem tranh truyện về giữ gìn vệ sinh cơ thể, kể lại truyện đã nghe. : cho trẻ chơi ghép chữ cái thành tên mình, tên bạn + Góc KPKH: Xem tranh và hình vẽ các bộ phận cơ thể; đo và lập biểu đồ chiều cao, cân nặng; Chơi trò chơi “Chiếc túi kì lạ”. Chăm sóc cây, chơi ở góc thiên nhiên	
Hoạt động ăn- ngủ- vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn cơm. - Một số trẻ làm nhiệm vụ trực nhật rửa tay trước và giúp cô bày bàn ăn, chuẩn bị chỗ ngủ. - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ thoáng mát, sạch sẽ	

	- Có đủ chiếu, gối, quạt mát - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ đủ giấc - Vận động, ăn quà chiều
Hoạt động chiều	- Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc. - Cho trẻ hoạt động ở phòng Kidsmart: Chơi trò chơi trong Phần mềm Happykid trò chơi : Tập kể chuyện, người bạn ngộ nghĩnh (Chiều Thứ 3) + Trò chơi: “Nhóm thực phẩm nào nhiều hơn?”, “Chiếc túi kì lạ”.Tôi vui tôi buồn,hãy đoán xem bao nhiêu bạn - Chiều thứ 4: Cho trẻ hát theo, hát được một số bài hát Tiếng Anh về chữ cái quen thuộc với lứa tuổi - Cho trẻ hoạt động tại phòng thư viện. (Chiều thứ 5) - Nghe truyện: Chuyện của dê con; đọc đồng dao ;Kéo cưa lừa xẻ; Dung dăng dung dẻ; Nu na nu nống; - Vẽ khuôn mặt bạn gái. Ôn hát: em là hoa hồng nhỏ - Xếp đồ chơi gọn gàng, - Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề. - Nhân xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ chuẩn bị về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập,sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày.
Đánh giá	

III. Dự kiến môi trường giáo dục:

1. Trang trí lớp theo chủ đề. Tạo môi trường sinh động, hấp dẫn trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho các hoạt động

- Các nguyên liệu: vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, xốp, bìa cát tông, rơm, rạ, hạt, hạt.
- Bài hát : Em thêm một tuổi, chúc mừng sinh nhật, em là bông hồng nhỏ, Mời bạn ăn; Gà gáy vang dậy bạn ơi; Vì sao mèo rửa mặt; Bé quét nhà, khuôn mặt cười, 5 ngón tay ngoan
- Truyện: Giấc mơ kì lạ, Câu chuyện tay phải tay trái. Chuyện của dê con;
- Thơ: Tay ngoan, Mắt để làm gì,
- Đồng dao, ca dao: ;Kéo cưa lừa xẻ; Dung dăng dung dẻ; Nu na nu nống;
- Các tranh ảnh về bản thân, 4 nhóm thực phẩm.

2: Giới thiệu chủ đề: - Cho trẻ hát bài " Năm ngón tay ngoan".

- Bài hát này nói về gì? Các con nhìn xem hôm nay lớp mình có gì mới? (Tranh ảnh về bản thân...).
- Chúng mình biết gì về bản thân của chúng mình?
- Chúng mình cùng tìm hiểu và khám phá chủ đề bản thân nhé

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)

1. Chăm sóc, nuôi dưỡng

2. Giáo dục

**XÁC NHẬN CỦA BGH
P.HIỆU TRƯỞNG**



Lưu Ngọc Nhung

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
TỔ TRƯỞNG**

A blue ink handwritten signature.

Vũ Mai Phương

GV THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

A blue ink handwritten signature.

Phạm Thị Quyên

A blue ink handwritten signature.

Trần Thị Thu

